

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1418/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16
sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất
văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP
quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 3 năm 2012; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật ngày 10 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg và các PTT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, PL (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Tiến Châu



100-8-2013



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất
(Kèm theo Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI đã thông qua Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi là Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16); Chính phủ đã ban hành Nghị định số 250/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất (sau đây gọi là Nghị định số 250/2026/NĐ-CP). Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026, với nhiều quy định mới quan trọng nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm và chất lượng công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới. Để triển khai kịp thời, toàn diện, thống nhất, hiệu quả Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành với các nội dung sau:

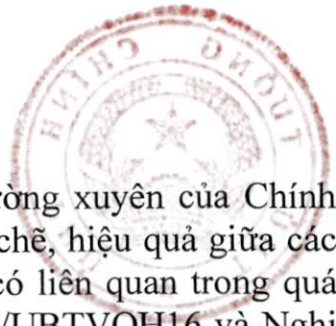
I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp trong việc thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân các cấp (sau đây gọi là bộ, ngành, địa phương), Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.



2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, thường xuyên của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH) và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tháng 7 năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

- Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP đối với các đối tượng chịu sự tác động.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp (hội nghị toàn quốc); bộ, ngành (trong phạm vi cơ quan mình), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (hội nghị trong phạm vi địa phương mình).

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương, cơ quan truyền thông, báo chí và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương).

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 30 tháng 8 năm 2026.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

a) Đối với văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

- Nội dung thực hiện: Thực hiện rà soát, hoàn thành việc hợp nhất theo quy định đối với các văn bản do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở trung ương ban hành đang còn hiệu lực thi hành, mà chưa thực hiện hợp nhất nhưng đã hết thời hạn hợp nhất quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13; thống kê danh mục văn bản và kết quả thực hiện gửi Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Bộ, ngành theo thẩm quyền ký xác thực văn bản hợp nhất.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Hoàn thành ký xác thực văn bản hợp nhất chậm nhất là ngày 30 tháng 9 năm 2026; gửi danh mục văn bản và kết quả thực hiện đến Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 15 tháng 10 năm 2026.

b) Đối với văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

- Nội dung thực hiện: Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 và đang còn hiệu lực thi hành, xác định thời hạn hoàn thành; thông tin tình hình, kết quả thực hiện đến Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch của cơ quan chủ trì.

4. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung thực hiện: Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Bộ, ngành, địa phương.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện:

+ Bộ Tư pháp chủ trì tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

+ Các bộ, ngành, địa phương chủ trì tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại bộ, ngành, địa phương mình (bao gồm cả cấp tỉnh và cấp xã).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp, trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến (phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, địa phương).

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Nội dung thực hiện: Kịp thời xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan, người có thẩm quyền ký xác thực văn bản hợp nhất tại các bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Phân công tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức thực hiện nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương mình hoặc cơ quan, đơn vị khác theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH).

- + Bộ Tư pháp chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- + Các bộ, ngành, địa phương chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại bộ, ngành, địa phương mình (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương mình hoặc cơ quan, đơn vị khác theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH).

+ Bộ Tư pháp thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại các bộ, ngành, địa phương.

+ Các bộ, ngành, địa phương thực hiện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ngành, địa phương mình (bao gồm cấp tỉnh và cấp xã).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp, bộ, ngành, địa phương.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

a) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Xây dựng, hoàn thiện và vận hành Nền tảng số Pháp luật Việt Nam trong đó có các phân hệ chức năng, phần mềm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ hỗ trợ công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chính xác, nhanh chóng, thuận tiện; tổ chức nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu

- Nội dung thực hiện: Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu về văn bản hợp nhất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu; nghiên cứu kết nối, chia sẻ hệ thống phát hành văn bản điện tử (bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất và các văn bản khác có liên quan đến văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất), Công báo điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để thực hiện liên thông, kết nối dữ liệu bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hợp nhất trên môi trường điện tử của cơ quan nhà nước.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

a) Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản đến Bộ Tư pháp

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin tại bộ, ngành, địa phương mình, báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm đến Bộ Tư pháp (thời hạn báo cáo theo văn bản đề nghị của Bộ Tư pháp) hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

b) Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Tổng hợp kết quả thực hiện công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình chủ động, tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế, trong trường hợp cần thiết, các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP tại cơ quan, địa phương mình. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để được hướng dẫn, giải quyết.

c) Bộ Tư pháp có trách nhiệm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan khác có liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch

theo đúng tiến độ; thực hiện hiệu quả các giải pháp để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

d) Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm bố trí, bảo đảm đầy đủ nguồn lực (nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm khác) để triển khai thực hiện kịp thời, đúng tiến độ, hiệu quả công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, địa phương mình theo đúng quy định và theo nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đề nghị Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước chủ động triển khai thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 118/VBHN-VPQH), Nghị định số 250/2026/NĐ-CP và phối hợp thực hiện các nội dung tại Mục II Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.